

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẢNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **186/2023/HS-ST**  
Ngày: 08-9-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Tâm.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Quang Hoạch và ông Tạ Văn Đài.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai:* Ông Đỗ Đức Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 197/2023/TLST-HS ngày 18/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2023/QĐXXHS-ST ngày 23/8/2023 đối với các bị cáo:

**1. Vũ Duy N**, sinh năm 1987 tại tỉnh Đồng Nai. Hộ khẩu thường trú: Số 43, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Đường T, khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Sửa điện thoại. Trình độ văn hóa: 7/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Công giáo. Con ông Vũ Tiết C, sinh năm 1955 và bà Lê Thị A, sinh năm: 1959. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Ngày 05/3/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2011. Ngày 12/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 2 (hai) năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/02/2015, bị cáo chưa thi hành phần dân sự của bản án. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 23/3/2023 (có mặt).

**2. Trương Minh T**, sinh năm 1994 tại tỉnh Đồng Nai. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số A, ấp Q, xã Q, huyện T, Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 09/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Công giáo. Con ông Trương A (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thanh V (đã chết). Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ 5. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự:

Không. Bị bắt giam giữ từ ngày 23/3/2023 đến ngày 02/4/2023 được tại ngoại (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 45 phút ngày 23/3/2023, Công an huyện Trảng Bom phối hợp Công an thị trấn Trảng Bom kiểm tra hành chính cửa hàng điện thoại “N Store” địa chỉ: khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai do Vũ Duy N, sinh năm 1987, HKTT: ấp T, xã B, huyện T làm chủ, phát hiện bắt quả tang N và Trương Minh T, sinh năm 1994, HKTT: ấp Q, xã Q, huyện T đang sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ trên bàn gỗ ở giữa phòng ngủ có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa, 01 ống hút và 01 nỏ thủy tinh bên trong chứa chất rắn màu vàng đục, ngoài ra thu giữ thêm 01 nỏ thủy tinh bên trong chứa chất rắn màu vàng đục. N và T khai nhận chất rắn màu vàng đục trong 02 nỏ thủy tinh trên là ma túy đá của N và T sử dụng.

Tiến hành Test nhanh (xét nghiệm) đối với Vũ Duy N và Trương Minh T đều cho kết quả dương tính với chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- 01 nỏ thủy tinh bên trong có chứa chất rắn màu vàng đục, được niêm phong vào phong bì dán kín (M1) có chữ ký của Trương Minh T và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- 01 nỏ thủy tinh bên trong có chứa chất rắn màu vàng đục, được niêm phong vào phong bì dán kín (M2) có chữ ký của Vũ Duy N và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa của Vũ Duy N.

- 01 điện thoại hiệu Apple Iphone 6S màu đen không gắn sim, 01 điện thoại hiệu Huawei màu trắng gắn sim số 0355.075.329 của Vũ Duy N.

- 01 điện thoại hiệu Iphone 6S màu bạc không gắn sim của T.

- 01 xe mô tô biển số 60L4 - 4624 của Trương Minh T.

- 01 xe mô tô biển số 60F2 - 53524 của Vũ Duy N.

Tại bản kết luận giám định số 578/KL-KTHS ngày 31/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu chất màu vàng đục dính trong nỏ thủy tinh (mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0178 gam (không thấy không một bảg tám gam), loại Methamphetamine;

- Mẫu chất màu vàng đục dính trong nỏ thủy tinh (mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0052 gam (không thấy không năm hai gam), loại Methamphetamine.

Ngày 31/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Vũ Duy N và Trương Minh T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quá trình điều tra xác định được hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Vũ Duy N và Trương Minh T là bạn bè quen biết chơi với nhau và đều sử dụng ma túy đá. Khoảng 13 giờ 13 phút ngày 23/03/2023, N sử dụng Zalo tên “*Vũ Hạo N*” gọi cho T có nick Zalo “*T Trương*” nói chuyện, trong lúc nói chuyện thì T hỏi N “*còn ma túy để sử dụng không?*”, N trả lời “*không*”. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 60L4 - 4624 mang theo 01 cái nỏ thủy tinh bên trong chứa ma túy đến cửa hàng điện thoại “*N Store*” để sử dụng ma túy cùng với N. Khi đến cửa hàng điện thoại “*N Store*”, T hỏi N đang cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở đâu thì N nói và chỉ cho T vị trí cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy trong tủ quần áo của N. T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm chai nước, ống hút, nỏ thủy tinh bên trong có dính chất ma túy) của N ra để trên bàn gỗ ở giữa phòng ngủ, rồi T tháo cái nỏ thủy tinh của N ra và cắm cái nỏ thủy tinh có chứa sẵn ma túy do T mang đến vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy, sau đó T và N cùng sử dụng ma túy với nhau tại cửa hàng điện thoại “*N Store*”, T vừa sử dụng ma túy vừa bấm chơi điện thoại, còn N vừa sử dụng ma túy vừa ra sửa điện thoại cho khách, sau đó N đi tắm, còn T vẫn ngồi sử dụng ma túy. Đến 17 giờ 45 phút cùng ngày, lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang việc N và T sử dụng trái phép chất ma túy cùng vật chứng. Ngoài ra, cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần, N mua 100.000 đồng ma túy đá của một người tên Chung (không rõ tên thật, địa chỉ) để sử dụng, khi T đến cửa hàng điện thoại của N chơi nhìn thấy bộ sử dụng ma túy còn ma túy và xin sử dụng thì được N đồng ý và cả hai cùng sử dụng ma túy.

Tại bản cáo trạng số 199 - CT/VKS-TB ngày 11/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Vũ Duy N về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Trương Minh T về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm a, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Vũ Duy N mức án từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Trương Minh T mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về vật chứng:

+ 01 phong bì niêm phong ma túy sau giám định số: 578/KL-KTHS ngày 31/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai (bên trong đựng 02 nỏ thủy tinh) 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại hiệu Iphone 6S màu bạc không gắn sim của T, 01 điện thoại hiệu Huawei màu trắng gắn sim số 0355.075.329 của N là phương tiện phạm tội đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung công.

+ 01 điện thoại hiệu Apple Iphone 6S màu đen không gắn sim của N để giải trí cá nhân không liên quan việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho N.

+ Xe mô tô biển số 60L4 - 4624, kết quả tra cứu xác định do ông Trương Th, sinh năm: 1955, địa chỉ: xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai đứng tên trên chứng nhận đăng ký xe và là chủ sở hữu, ông Th mua xe vào năm 2002 sử dụng đến năm 2022 đã cho chị Trương Thị Tuyết N (là con dâu ông Th và là chị ruột của T) mượn để đi làm. Ngày 23/3/2023, T mượn xe 60L4 - 4624 đi đến tiệm điện thoại của N thì chị N không biết, Cơ quan điều tra trả lại xe cho ông Th.

+ Xe mô tô biển số 60F2 - 535.24, kết quả tra cứu xác định do ông Vũ Văn Đ, sinh năm: 1991, nơi đăng ký thường trú hiện nay: ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai là người đứng tên trên chứng nhận đăng ký xe, ông Đ mua xe vào năm 2017 sử dụng đến năm 2019 đã bán lại cho cửa hàng cầm đồ không nhớ rõ tên. N khai nhận đã mua cũ lại chiếc xe mô tô 60F2-535.24 của một cửa hàng cầm đồ không nhớ tên nhưng chưa sang tên chính chủ, Cơ quan điều tra trả lại xe cho N.

- **Về án phí:** Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Đối với hành vi tàng trữ 0,0178 gam ma túy, loại Methamphetamine của Trương Minh T và 0,0052 gam, loại Methamphetamine của Vũ Duy N đã vi phạm quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình nên Công an huyện Trảng Bom đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

- Đối với đối tượng tên Chứng bán ma túy cho N, Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, xét đã có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 23/3/2023 Trương Minh T mang theo 01 nỏ thủy tinh

chứa ma túy loại Methamphetamine đến cửa hàng điện thoại “N Store” do Vũ Duy N làm chủ tại khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai, tại đây N và T cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, trước đó khoảng 01 tuần, N mua 100.000 đồng ma túy loại Methamphetamine mang về cửa hàng “N Store” và cho T cùng sử dụng ma túy. Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho đời sống xã hội. Hành vi của bị cáo Vũ Duy N đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017). Hành vi của bị cáo Trương Minh T đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Các bị cáo sẽ phải chịu mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các bị cáo.

[4] Xét nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

[4.1] Về nhân thân:

- Bị cáo Vũ Duy N có nhân thân xấu.
- Bị cáo Trương Minh T có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.4] Bị cáo Vũ Duy N tái phạm, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Đây là tính tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) nên không được coi là tình tiết tăng nặng.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định chứa trong phong bì niêm phong ký hiệu số 578/KL-KTHS ngày 31/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai (bên trong đựng 02 nỏ thủy tinh); 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy.

[5.2] 01 điện thoại hiệu Iphone 6S màu bạc không gắn sim của T, 01 điện thoại hiệu Huawei màu trắng gắn sim số 0355.075.329 của N là phương tiện phạm tội đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung công.

[5.3] 01 điện thoại hiệu Apple Iphone 6S màu đen không gắn sim của N để giải trí cá nhân không liên quan việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho N nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5.4] Xe mô tô biển số 60L4 - 4624, kết quả tra cứu xác định do ông Trương Th, sinh năm: 1955, địa chỉ: xã Quang T, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai đứng tên trên chứng nhận đăng ký xe và là chủ sở hữu, ông Th mua xe vào năm 2002 sử dụng đến năm 2022 đã cho chị Trương Thị Tuyết N (là con dâu ông Th và là chị ruột của T) mượn để đi làm. Ngày 23/3/2023, T mượn xe 60L4 - 4624 đi đến tiệm điện thoại của N thì chị N không biết, Cơ quan điều tra trả lại xe cho ông Th nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5.5] Xe mô tô biển số 60F2 - 535.24, kết quả tra cứu xác định do ông Vũ Văn Đ, sinh năm: 1991, nơi đăng ký thường trú hiện nay: ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai là người đứng tên trên chứng nhận đăng ký xe, ông Đ mua xe vào năm 2017 sử dụng đến năm 2019 đã bán lại cho cửa hàng cầm đồ không nhớ rõ tên. N khai nhận đã mua cũ lại chiếc xe mô tô 60F2-535.24 của một cửa hàng cầm đồ không nhớ tên nhưng chưa sang tên chính chủ, Cơ quan điều tra trả lại xe cho N nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Đối với hành vi tàng trữ 0,0178 gam ma túy, loại Methamphetamine của Trương Minh T và 0,0052 gam, loại Methamphetamine của Vũ Duy N đã vi phạm quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình nên Công an huyện Trảng Bom đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7.1] Đối với đối tượng tên Chứng bán ma túy cho N, Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a, h khoản 2, Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Vũ Duy N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Vũ Duy N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2023.

2. Căn cứ khoản 1, Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Trương Minh T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Trương Minh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành hình phạt tù nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ trước đó (từ ngày 23/3/2023 đến ngày 02/4/2023).

3. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định chứa trong phong bì niêm phong ký hiệu số 578/KL-KTHS ngày 31/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai (bên trong đựng 02 nỏ thủy tinh); 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại hiệu Iphone 6S màu bạc, 01 điện thoại hiệu Huawei màu trắng gắn sim số 0355.075.329.

*(Tất cả các vật chứng trên được giao nhận theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai).*

4. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Vũ Duy N và Trương Minh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Tâm**

Mẫu 27-HS